

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON BÀU CÁT

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34	1	20	4	4	5	4						
I	Giáo viên	22												
1	Nhà trẻ	3		2	1					1	2			
2	Mẫu giáo	19		15	3	1			3	8	8			
II	Cán bộ quản lý	3												
1	Hiệu trưởng	1	1								1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2							2			
III	Nhân viên	9		1			4	4						
1	Nhân viên văn thư	1					1							
2	Nhân viên kế toán	1		1										
3	Thủ quỹ	1					1							
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên khác	5					1	4						
..														

Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Phương Thảo

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON BÀU CÁT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	18	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1990.8	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	253,5	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1152	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	366	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	889	
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	128	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	9	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)		
3	Máy photo coppy	1	
5	Catsset		
6	Đầu Video/đầu đĩa	1	
7	Máy chiếu OverHead		
8	Đồ chơi ngoài trời		
9	Bàn ghế đúng quy cách	196	
10	Thiết bị khác...		
..			

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON BÀU CÁT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được	90%	95%
II	Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được	90%	95%
III	Chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	100%	100%
IV	Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục	100%	100%

Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Huỳnh Thị Phương Thảo

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Giáo dục và Đào tạo)
 Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
 Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON BÀU CÁT

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020 - 2021

Đơn vị tính: trẻ em

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	196	/	/	20	49	53	75
1	Số trẻ em nhóm ghép	/	/	/	/	/	/	/
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	/	/	/	/	/	/	/
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	196	/	/	20	49	53	75
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	/	/	/	/	/	/	/
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	196	/	/	20	49	53	75
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	196	/	/	20	49	53	75
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	196	/	/	20	49	53	75
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	/	/	/	/	/	/	/
1	Kênh bình thường	181	/	/	18	47	47	70
2	Kênh dưới -2	3	/	/	/	1	2	/
3	Kênh dưới -3	1	/	/	/	/	/	1
4	Kênh trên +2	4	/	/	/	/	2	2
5	Kênh trên +3	7	/	/	2	1	2	2
6	Phân loại khác	/	/	/	/	/	/	/
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng	4	/	/	/	1	2	1
8	Số trẻ em béo phì	11	/	/	2	1	4	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	/	/	/	/	/	/	/
1	Đối với nhà trẻ	20	/	/	20	/	/	/
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng	/	/	/	/	/	/	/
b	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục nhà trẻ	20	/	/	20	/	/	/
2	Đối với mẫu giáo	176	/	/	/	49	53	75
a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	/	/	/	/	/	/	/
b	Chương trình 26 tuần	/	/	/	/	/	/	/
c	Chương trình 36 buổi	/	/	/	/	/	/	/
d	Chương trình giáo dục mầm non- Chương trình giáo dục mẫu giáo	176	/	/	/	49	53	75

Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA CB - GV - CNV

1. HỢP ĐỒNG CHÍNH THỨC NHÂN VIÊN CÓ THỜI GIAN

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn: 3 tháng.
- Hợp đồng lao động đối với trung cấp xác định thời hạn: 6 tháng.
- Hợp đồng lao động đối với CĐ-ĐH xác định thời hạn: 12 tháng.

2. MỨC LƯƠNG CHO GIÁO VIÊN

- Lương ngân sách nhà nước theo hệ số lương và hệ số phụ cấp.
- Lương bán trú theo sĩ số học sinh.

3. CHẾ ĐỘ BHYT + BHXH + BHTN

* Người sử dụng lao động:

- | | |
|-----------------------|------------|
| - BHXH đóng: | 18% |
| - BHYT đóng: | 3% |
| - BHTN đóng: | 1% |
| - Kinh phí Công đoàn: | <u>2%</u> |
| | 24% |

* Người lao động:

- | | |
|--------------|--------------|
| - BHXH đóng: | 8% |
| - BHYT đóng: | 1,5% |
| - BHTN đóng: | <u>1%</u> |
| | 10.5% |

=> **Ghi chú:** Nếu hợp đồng dưới 12 tháng thì không phải đóng bảo hiểm thất nghiệp.

4. NHÀ TRƯỜNG HỖ TRỢ

- Khen thưởng CB - GV - NV (LĐTT) hai học kỳ trong năm học.
- Tổ chức tham quan hè cho CB - GV - NV 1 năm/1 lần.

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON BẦU CÁT

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuyên nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34		1	20	4	5	4							
I	Giáo viên	22													
1	Nhà trẻ	3			2	1				1	2				
2	Mẫu giáo	19			15	3	1		3	8	8				
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2				
III	Nhân viên	9			1		4	4							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	5					1	4							
..	..														

Tân Bình ngày 13 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Phương Thảo

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON BẦU CÁT

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34		1	20	4	5	4						
I	Giáo viên	22												
1	Nhà trẻ	3			2	1				1	2			
2	Mẫu giáo	19			15	3	1		3	8	8			
II	Cán bộ quản lý	3												
1	Hiệu trưởng	1		1							1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2			
III	Nhân viên	9			1		4	4						
1	Nhân viên văn thư	1					1							
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ	1					1							
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên khác	5					1	4						
..	..													

Tân Bình ngày 13 tháng 10 năm 2020
Thư trưởng đơn vị



Huỳnh Thị Phương Thảo